TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày: 13-4-2022

"V/v đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Ông Lê Văn Đạo.

- *Thư ký Tòa án phiên tòa:* Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Khắc Phiên -Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 240/2021/TLST–DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc "Đòi lại tài sản*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trương Hồng H, sinh năm 1974. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Lộc Thới, xã Lộc T2, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Lộc Thới, xã Lộc T2, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Hữu T1 có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 17/02/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2021 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn Trương Hồng H trình bày:

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 15/11/2020, tại quán cà phê nhà của bà H, ấp Lộc Thới, xã Lộc T2, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Bà H có đánh rơi một chiếc lắc bằng vàng 18K, có trọng lượng 01 lượng 3 ly, trị giá 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Đến ngày 07/12/2020, bà H hay tin anh Nguyễn Hữu T1, địa chỉ: Ấp Lộc Thới, xã Lộc T2, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre đã nhặt được chiếc lắc của bà H đánh rơi. Sau đó, bà có liên hệ đến gặp anh T1 để thỏa T2 xin lại chiếc lắc nhưng không có kết quả. Do đó, bà làm đơn yêu cầu chính phường địa phương giải quyết.

Ngày 15/01/2021, Ủy ban nhân dân xã Lộc T2 mời bà H và anh Nguyễn Hữu T1 đến để giải quyết vụ việc, tuy nhiên, do bên anh T1 đã bán chiếc lắc để lấy tiền tiêu xài nên không có điều kiện trả lại chiếc lắc cho bà H. Ngoài ra, tại buổi hòa giải tại xã Lộc T2 giữa bà H và anh T1 cũng không thỏa T2 được giá trị chiếc lắc mà anh T1 đã nhặt được của chị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trương Hồng H vẫn giữa nguyên quan điểm tại đơn khởi kiện ngày 15/4/2021. Cụ thể bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BĐ xem xét, giải quyết buộc anh Nguyễn Hữu T1 phải hoàn trả lại cho bà H số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) là giá trị chiếc lắc, không yêu cầu tính tiền lãi. Đồng thời bà đồng ý để anh T1 hoàn trả số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) với cách thức thực hiện là mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Thời gian hoàn trả bắt đầu từ ngày 15/5/2022 cho đến khi trả hoàn tất nợ.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/02/2022, bị đơn Nguyễn Hữu T1 trình bày:

Anh Nguyễn Hữu T1 thừa nhận có nhặt được chiếc lắc của bà Trương Hồng H, anh T1 không biết là của ai. Sau đó, anh T1 đã đem chiếc lắc đến tiệm vàng Đặng Khá thuộc xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để bán, số tiền bán được cụ thể bao nhiêu anh không nhớ, anh chỉ nhớ khoảng trên 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Nay, qua yêu cầu của bà Trương Hồng H, anh T1 đồng ý hoàn trả bà H số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là giá trị chiếc lắc mà anh đã nhặt được của bà H. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế gia đình anh đang gặp khó khăn, anh xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả đủ số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự và xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách pháp lý của đương sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 165, 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc anh Nguyễn Hữu T1 phải hoàn trả cho bà Trương Hồng H số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) là giá trị chiếc lắc mà anh T1 đã nhặt được của bà H với cách thực hiện mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Thời gian hoàn trả bắt đầu từ ngày 15/5/2022 cho đến khi trả hoàn tất nợ.

Ghi nhận việc bà Trương Hồng H tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hữu T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu T1 là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của hai bên đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về nội dung vụ án:

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 15/11/2020, tại quán cà phê nhà của bà H, ấp Lộc Thới, xã Lộc T2, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Bà Trương Hồng H có đánh rơi một chiếc lắc bằng vàng 18K, có trọng lượng 01 lượng 3 ly. Trong quá trình tố tụng, anh Nguyễn Hữu T1 thừa nhận đã nhặt được chiếc lắc và đã đem bán chiếc lắc đến tiệm vàng Đặng Khá thuộc xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với số tiền trên 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Anh T1 tự nguyện hoàn trả lại cho bà Trương Hồng H số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu triệu đồng),
đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn Trương Hồng H là có cơ sở nên được chấp nhận.

Ghi nhận việc bà Trương Hồng H đồng ý cho anh Nguyễn Hữu T1 mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Thời gian hoàn trả bắt đầu từ ngày 15/5/2022 cho đến khi trả hoàn tất nợ và tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền trên.

[3] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án anh Nguyễn Hữu T1 phải chịu 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 165, 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Hồng H đối với anh Nguyễn Hữu T1 về việc "Đòi lại tài sản".

Buộc anh Nguyễn Hữu T1 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trương Hồng H số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu triệu đồng) với cách thực hiện như sau:

Mỗi tháng anh Nguyễn Hữu T1 phải trả cho bà Trương Hồng H 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Thời gian bắt đầu hoàn trả từ ngày 15/5/2022 cho đến khi trả hoàn tất nợ.

Ghi nhận việc bà Trương Hồng H tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền trên

Kể từ ngày bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Nguyễn Hữu T1 phải chịu 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Trương Hồng H số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003423 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T2 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Trương Hồng H có quyền kháng cáo trong thời Hn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Nguyễn Hữu T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời Hn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi